

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Trình độ đào tạo:	<b>Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng</b>
Ngành đào tạo:	<b>Chính trị học</b>
Tên tiếng Anh:	<b>Politics</b>
Mã ngành:	<b>8310201</b>
Hình thức đào tạo:	<b>Chính quy, Vừa làm vừa học</b>

**Bình Định, 2021**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHQN ngày tháng năm  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng
Ngành đào tạo:	Chính trị học
Tên tiếng Anh:	Politics
Mã ngành:	8310201
Hình thức đào tạo:	Chính quy, Vừa làm vừa học

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Chính trị học nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề chính trị thực tiễn trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các lý thuyết chính trị học hiện đại, thực hiện nhiệm vụ tham mưu hoặc trực tiếp đảm nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị các cấp.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể (ký hiệu POs)

Thạc sĩ ngành/chuyên ngành Chính trị học có khả năng:

##### - Về kiến thức

+ PO1: Có những kiến thức chung về chuyên ngành.

+ PO2: Có những kiến thức kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Chính trị học để có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia và giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực Chính trị học.

+ PO3: Có kiến thức nâng cao về phương thức lãnh đạo, cầm quyền, hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật; xử lý xung đột chính trị - xã hội; các kỹ năng và nghệ thuật chính trị.

+ PO4: Người học có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn.

##### - Về kỹ năng

+ PO5: Tư vấn, tham mưu lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách.

+ PO6: Quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị

+ PO7: Nhận diện nguy cơ và xử lý các điểm nóng chính trị - xã hội, quản trị khủng hoảng.

+ PO8: Xây dựng hình ảnh trong hoạt động bầu cử, tổ chức điều hành hội họp, xây dựng phong cách nhà lãnh đạo.



+ PO9: Phân tích các sự kiện, xu hướng chính trị thế giới và trong nước, có năng lực đàm phán, lãnh đạo và quản lý.

**- Về mức tự chủ và trách nhiệm**

+ PO10: Nhận định, đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; phát hiện và giải quyết tốt các vấn đề thuộc lĩnh vực Chính trị học và đề xuất những sáng kiến có giá trị, có tính thực tiễn.

+ PO11: Có khả năng xây dựng và thẩm định kế hoạch và đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ đồng thời bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn

+ PO12: Nâng cao khả năng tự thích nghi trong nhiều môi trường làm việc khác nhau.

## **2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ**

Tốt nghiệp chương trình thạc sĩ ngành Chính trị học định hướng ứng dụng, người học có thể:

- Đảm nhận các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp từ trung ương đến địa phương;

- Là các chuyên gia tham mưu cho lãnh đạo trong việc hoạch định và tổ chức các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương ở các tổ chức Đảng, đoàn thể; cơ quan hành chính, sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế;

- Có thể tiếp tục nghiên cứu để giảng dạy chuyên sâu về Chính trị học, các khoa học chính trị ở các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp; trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố, huyện, thị xã; các trường trung học phổ thông cũng như tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành Chính trị học.

## **3. CHUẨN ĐẦU RA**

Chương trình được thiết kế để đảm bảo học viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra:

### **3.1. Về kiến thức**

1) PLO1: Hiểu được kiến thức thực tế và lý thuyết cơ bản, hiện đại của ngành và liên ngành cũng như những quy luật chung của hệ thống chính trị Việt Nam và thể chế chính trị quốc tế đương đại, từ đó làm nền tảng vững chắc cho việc tiếp nhận, vận dụng và kiến tạo tốt kiến thức ngành Chính trị học.

2) PLO2: Hiểu được kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng về các nội dung cốt lõi của lĩnh vực Chính trị học như: quyền lực và quyền lực chính trị, chính sách công, dân chủ và dân chủ hóa, công nghệ chính trị, nhà nước pháp quyền, cũng như nắm bắt xu hướng vận động của chính trị quốc tế đương đại,...

3) PLO3: Hiểu rõ và vận dụng được các kiến thức chung về Chính trị học trong hoạch định và tổ chức các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương hoặc cơ quan, đơn vị công tác.

### **3.2. Về kỹ năng**

4) PLO4: Phản biện, phân tích, đánh giá được dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học và thực tiễn;



5) PLO5: Tổng hợp, truyền đạt, phổ biến được tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng và khác ngành;

6) PLO6: Làm chủ được các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định và hoạch định và tổ chức các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương hoặc cơ quan, đơn vị công tác.

7) PLO7: Khả năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp;

### 3.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

8) PLO8: Khả năng nghiên cứu đưa ra những sáng kiến quan trọng trong lĩnh vực và công việc đảm trách;

9) PLO9: Thích nghi trong nhiều môi trường làm việc khác nhau; tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ;

10) PLO10: Phân tích chính sách và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Chính trị học;

11) PLO11: Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc phù hợp với điều kiện và môi trường làm việc.

## 4. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành Chính trị học;

- Có trình độ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp theo danh mục sau:

TT	Ngành dự tuyển thạc sĩ	Ngành tốt nghiệp đại học phù hợp	Ghi chú
1	Chính trị học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính trị học</li> <li>- Quản lý nhà nước</li> <li>- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</li> <li>- Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước</li> <li>- Khoa học an ninh</li> <li>- Quan hệ quốc tế</li> <li>- Hành chính công</li> <li>- Lý luận Nhà nước và Pháp luật</li> <li>- Kinh tế chính trị</li> <li>- Chủ nghĩa xã hội khoa học</li> <li>- Triết học</li> <li>- Cử nhân chính trị</li> <li>- Giáo dục chính trị</li> </ul>	-

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành cần bổ sung kiến thức: Danh mục ngành cần bổ sung kiến thức và học phần cần học bổ sung kiến thức bao gồm:

TT	Ngành dự tuyển thạc sĩ	Ngành cần bổ sung kiến thức	Học phần bổ sung kiến thức	Ghi chú
1	Chính trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lịch sử</li> <li>- Công tác xã hội</li> </ul>	- Quyền lực và quyền lực chính trị	Tùy trường





học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đông phương học</li> <li>- Kinh tế phát triển</li> <li>- Xã hội học</li> <li>- Tôn giáo học</li> <li>- Quản lý văn hóa</li> <li>- Văn hóa học</li> <li>- Luật học</li> </ul> <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống chính trị Việt Nam hiện đại</li> <li>- Thể chế chính trị thế giới đương đại</li> <li>- Lịch sử tư tưởng chính trị Phương Đông và Việt Nam</li> <li>- Văn hóa chính trị</li> <li>- Lịch sử tư tưởng chính trị Phương Tây</li> </ul>	hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức
-----	--	--	---

## 5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 2705/QĐ-ĐHQN ngày 21/10/2021).

## 6. THỜI GIAN ĐÀO TẠO VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOA

6.1. Thời gian đào tạo: 2 năm

6.2. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ (bao gồm 06 tín chỉ thực tập và 09 tín chỉ Đề án tốt nghiệp)

Cou trực chong trnh	S ton ch
Phn kn thc chung	4
Phn kn thc c s v chuyèn ngnh	41
Ckc hc phn bt buc	21
Ckc hc phn t chn	20
Thc t p	6
n t t nghi p thc s	9
Tng	60

## 7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

### 7.1. Quy trình đào tạo

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ tuân thủ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn.

### 7.2. Điều kiện tốt nghiệp

Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn:

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án đạt yêu cầu;

b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế Tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ



nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường Đại học Quy Nhơn; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

## 8. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, THANG ĐIỂM

### 8.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 8.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

- *Học phần lý thuyết:*

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ
1	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Đánh giá chuyên cần: tham dự lớp học đầy đủ.</li> <li>* Học viên làm một bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết hoặc thuyết trình).</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu được nêu cụ thể trong M4 của học phần.</li> <li>* Các bài báo cáo nhóm hoặc bài tập lớn theo quy định của giảng viên phụ trách học phần.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá: nội dung, hình thức, thể hiện bài báo cáo, bài tập lớn theo quy định chi tiết trong M4 của học phần.</li> <li>* Các bài tiểu luận theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài tiểu luận: đúng đáp án hoặc yêu cầu được nêu chi tiết trong M4 của học phần.</li> </ul>	30% 40% 50%
2	Cuối kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thi kết thúc học phần</li> <li>* Hình thức thi: Viết/vấn đáp.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án hoặc yêu cầu được nêu cụ thể trong M4 của học phần.</li> <li>* Hình thức thi: Bài báo cáo/thu hoạch/tiểu luận</li> <li>- Tiêu chí đánh giá bài thi: nội dung, hình thức bài theo yêu cầu được nêu cụ thể trong M4 của học phần.</li> </ul>	70% 60% 50%

- *Học phần thực tập chuyên môn*

Thực tập phải có báo cáo thực tập và chấm báo cáo theo hình thức chấm chéo, điểm GVHD chiếm 50%, điểm GV chấm chéo (có thể chấm hoặc vấn đáp) chiếm 50%.

Tiêu chí đánh giá: được nêu cụ thể trong M4 của học phần.

- *Học phần đề án tốt nghiệp*

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn. Tiêu chí cụ thể được nêu chi tiết trong M4 của học phần.

### 8.3. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá được sử dụng trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Chính trị học được chia thành 2 loại chính: Đánh giá tiến trình (Formative Assessment) và đánh giá tổng kết (Summative Assessment).

## 9. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



TT	Mã học phần		Tên học phần	Học kỳ	Khối lượng kiến thức			Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
	Chữ	Số			Tổng	LT	BT, TH, TN			
<b>I. Phần kiến thức chung</b>					<b>4</b>					
<i>I.1. Triết học</i>										
1	XHTH	501	Triết học	1	4	50	20		LLCT-Luật và QLNN	
<b>II. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>					<b>41</b>					
<i>II.1. Phần bắt buộc</i>					<b>21</b>					
2	CTQL	801	Quyền lực chính trị trong thế giới đương đại	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
3	CTKT	802	Quan hệ giữa kinh tế và chính trị	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
4	CTLD	803	Khoa học lãnh đạo và quản lý	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
5	CTTC	804	Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại	2	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
6	CTQT	811	Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
7	CTTT	812	Định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	2	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
8	CTCN	813	Công nghệ chính trị	2	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
9	CTPQ	814	Nhà nước pháp quyền và xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam	1	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
10	CTDC	815	Dân chủ và dân chủ hóa trong thể chế chính trị	3	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
<i>II.2. Phần tự chọn</i>					<b>20</b>					
11	CTCS	805	Phân tích và đánh giá chính sách công	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
12	CTQX	806	Quản lý và giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	



13	CTDX	807	Thời đại ngày nay và định hướng XHCN ở Việt Nam	2	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN
14	CTLS	808	Lịch sử chính trị Việt Nam	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN
15	CTNP	809	Con người chính trị và văn hóa chính trị	3	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN
16	CTPP	810	Phương pháp nghiên cứu khoa học chính trị	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN
17	CTTN	816	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng ở Việt Nam	2	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN
18	CTDS	817	Lý luận và thực tiễn về xã hội dân sự	2	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN
19	CTQD	818	Quy trình và kỹ năng ra quyết định chính trị	2	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN
20	CTDH	819	Đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị	2	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN
21	CTTH	820	Triết học chính trị	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN
22	CTLT	821	Lịch sử tư tưởng chính trị	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN
23	CTXQ	822	Xung đột và giải quyết xung đột quốc tế	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN
24	CTCQ	823	Chủ quyền và bảo vệ chủ quyền quốc gia trong thế giới đương đại	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN
25	CTAN	824	An ninh phi truyền thống trong thế giới đương đại	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN
26	CTNQ	825	Quyền con người và vấn đề nhân quyền trong thế giới đương đại	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN
<b>III. Thực tập</b>					<b>6</b>				
27	CTTT1	826	Thực tiễn tổ	2	3	0	45		LLCT-





			chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp						Luật và QLNN	
28	CTTT2	827	Thực tiễn hoạch định và thực thi chính sách công của chính quyền các cấp	3	3	0	45		LLCT- Luật và QLNN	
<b>IV. Đề án tốt nghiệp</b>				<b>9</b>						
29	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ				9				LLCT- Luật và QLNN	
<b>Tổng cộng</b>					<b>60</b>					

**Bảng Ma trận mối quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra**

TT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
1	Triết học	x	x	x	x	x				x		
2	Quyền lực chính trị trong thế giới đương đại	x	x	x	x	x			x	x	x	
3	Quan hệ giữa kinh tế và chính trị	x	x	x	x	x				x	x	x
4	Khoa học lãnh đạo và quản lý	x		x	x		x	x	x		x	x
5	Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại	x	x	x	x	x				x	x	x
6	Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay	x	x			x		x	x	x		x
7	Định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	x	x	x	x		x	x	x		x	x
8	Công nghệ chính trị	x	x	x	x	x			x	x	x	
9	Nhà nước pháp quyền và xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam	x	x		x	x		x	x	x		x
10	Dân chủ và dân chủ hóa trong thể chế chính trị	x	x	x	x		x			x	x	x
11	Phân tích và đánh giá chính sách công	x		x	x		x	x			x	x
12	Quản lý và giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam	x	x		x	x		x	x	x		x
13	Thời đại ngày nay và định hướng XHCN ở Việt Nam	x	x		x	x		x	x	x	x	
14	Lịch sử chính trị Việt Nam	x	x		x	x			x	x		x
15	Con người chính trị và văn hóa chính trị	x		x	x		x	x	x		x	x
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học chính trị	x	x	x	x	x			x	x	x	x



17	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng ở Việt Nam	x	x	x	x	x		x	x		x	
18	Lý luận và thực tiễn về xã hội dân sự	x	x	x	x	x				x	x	x
19	Quy trình và kỹ năng ra quyết định chính trị	x	x		x		x	x	x	x	x	
20	Đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị	x	x				x		x	x	x	x
21	Triết học chính trị	x	x	x	x				x		x	
22	Lịch sử tư tưởng chính trị	x	x	x	x	x		x	x		x	x
23	Xung đột và giải quyết xung đột quốc tế	x	x			x		x	x	x		x
24	Chủ quyền và bảo vệ chủ quyền quốc gia trong thế giới đương đại	x	x			x		x	x	x		x
25	An ninh phi truyền thống trong thế giới đương đại	x	x	x	x	x		x		x	x	x
26	Quyền con người và vấn đề nhân quyền trong thế giới đương đại	x	x	x	x	x			x	x		x
27	Thực tiễn tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp	x	x	x	x	x			x	x	x	x
28	Thực tiễn hoạch định và thực thi chính sách công của chính quyền các cấp	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
29	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ	c	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

## 10. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

STT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Kế hoạch đào tạo (học kỳ)				Dự kiến giảng viên thực hiện	Khoa QLHP
	Phần chữ	Phần số			1	2	3	4		
<b>I. Khối kiến thức chung</b>				<b>4</b>						
01	XHTH	501	Triết học	4	4				PGS.TS. Đoàn Thế Hùng TS. Tăng Văn Thanh TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	LLCT- Luật và QLNN
<b>II. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành</b>				<b>41</b>						
<b>II.1. Học phần bắt buộc</b>				<b>21</b>						
02	CTQL	801	Quyền lực chính trị trong thế giới đương đại	2	2				TS. Ngô Thị Nghĩa Bình PGS.TS. Hồ Việt Hạnh	LLCT- Luật và QLNN
03	CTKT	802	Quan hệ giữa kinh tế và chính trị	2	2				TS. Lê Kim Chung TS. Tăng Văn Thanh	LLCT- Luật và QLNN



04	CTLD	803	Khoa học lãnh đạo và quản lý	2	2				PGS.TS. Đoàn Thế Hùng PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ	LLCT- Luật và QLNN
05	CTTC	804	Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại	2		2			TS. Nguyễn Tuấn Anh GS.TSKH. Phan Xuân Sơn	LLCT- Luật và QLNN
06	CTQT	811	Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay	3			3		TS. Nguyễn Đức Toàn PGS.TS. Nguyễn Tất Giáp	LLCT- Luật và QLNN
07	CTTT	812	Định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	3		3			PGS.TS. Đoàn Thế Hùng TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	LLCT- Luật và QLNN
08	CTCN	813	Công nghệ chính trị	2		2			GS.TS. Dương Xuân Ngọc PGS.TS. Hồ Xuân Quang	LLCT- Luật và QLNN
09	CTPQ	814	Nhà nước pháp quyền và xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam	3	3				PGS.TS. Hồ Xuân Quang GS.TSKH. Phan Xuân Sơn	LLCT- Luật và QLNN
10	CTDC	815	Dân chủ và dân chủ hóa trong thể chế chính trị	2			2		PGS.TS. Lê Hữu Ái TS. Nguyễn Tuấn Anh	LLCT- Luật và QLNN
<b>II. 2. Học phần tự chọn (8HP/16HP)</b>				<b>20</b>						
11	CTCS	805	Phân tích và đánh giá chính sách công	2	2				PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền PGS.TS. Hồ Xuân Quang	LLCT- Luật và QLNN
12	CTQX	806	Quản lý và giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam	2	2				GS.TSKH. Phan Xuân Sơn TS. Đình Anh Tuấn	LLCT- Luật và QLNN
13	CTDX	807	Thời đại ngày nay và định hướng XHCN ở Việt Nam	2		2			TS. Ngô Thị Nghĩa Bình PGS.TS. Nguyễn Tất Giáp	LLCT- Luật và QLNN
14	CTLS	808	Lịch sử chính trị Việt Nam	2	2				TS. Nguyễn Văn Phương TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	LLCT- Luật và QLNN
15	CTNP	809	Con người chính trị và văn hóa chính trị	2			2		PGS.TS. Đoàn Thế Hùng PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền	LLCT- Luật và QLNN
16	CTPP	810	Phương pháp nghiên cứu khoa học chính trị	2	2				PGS.TS. Trần Quốc Tuấn TS. Lê Kim Chung	LLCT- Luật và QLNN
17	CTTN	816	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng ở Việt Nam	3		3			PGS.TS. Lê Văn Đỉnh TS. Nguyễn Thị Ngân Loan	LLCT- Luật và QLNN
18	CTDS	817	Lý luận và thực tiễn về xã hội dân sự	3		3			GS.TSKH. Phan Xuân Sơn TS. Nguyễn Tuấn Anh	LLCT- Luật và QLNN



19	CTQD	818	Quy trình và kỹ năng ra quyết định chính trị	3		3			GS.TS. Dương Xuân Ngọc PGS.TS. Hồ Xuân Quang	LLCT- Luật và QLNN
20	CTDH	819	Đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị	3		3			GS.TS. Dương Xuân Ngọc TS. Tăng Văn Thạnh	LLCT- Luật và QLNN
21	CTTH	820	Triết học chính trị	3			3		TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy PGS.TS. Lê Hữu Ái	LLCT- Luật và QLNN
22	CTLT	821	Lịch sử tư tưởng chính trị	3			3		TS. Nguyễn Tuấn Anh TS. Hồ Thị Minh Phương	LLCT- Luật và QLNN
23	CTXQ	822	Xung đột và giải quyết xung đột quốc tế	3			3		PGS.TS. Nguyễn Tất Giáp TS. Nguyễn Đức Toàn	LLCT- Luật và QLNN
24	CTCQ	823	Chủ quyền và bảo vệ chủ quyền quốc gia trong thế giới đương đại	3			3		TS. Nguyễn Văn Phương PGS.TS. Thái Văn Long	LLCT- Luật và QLNN
25	CTAN	824	An ninh phi truyền thống trong thế giới đương đại	3			3		TS. Nguyễn Tuấn Anh PGS.TS. Hồ Xuân Quang	LLCT- Luật và QLNN
26	CTNQ	825	Quyền con người và vấn đề nhân quyền trong thế giới đương đại	3			3		TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc PGS.TS. Hồ Việt Hạnh	LLCT- Luật và QLNN
<b>III. Thực tập</b>				<b>6</b>						
27	CTTT1	826	Thực tiễn tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp	3		3			PGS.TS. Hồ Xuân Quang TS. Nguyễn Đức Toàn TS. Tăng Văn Thạnh TS. Nguyễn Thị Ngọc Thùy	LLCT- Luật và QLNN
28	CTTT2	827	Thực tiễn hoạch định và thực thi chính sách công của chính quyền các cấp	3			3		PGS.TS. Đoàn Thế Hùng TS. Nguyễn Tuấn Anh TS. Ngô Thị Nghĩa Bình	LLCT- Luật và QLNN
<b>IV. Đề án tốt nghiệp</b>				<b>9</b>						
29	CTĐA	828	Đề án tốt nghiệp	9				9		LLCT- Luật và QLNN
<b>V. Tổng cộng</b>				<b>60</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>9</b>		

## 11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo này được áp dụng từ kỳ tuyển sinh khoá 24 (đợt tuyển sinh sau ngày 15/10/2021) cho học viên ngành Chính trị học.

- Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào





tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, Khoa quản lý chuyên môn sẽ tư vấn cho học viên chọn những học phần thích hợp.

- Trưởng khoa quản lý chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

- Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật ít nhất 2 năm một lần nhằm đáp ứng sự phát triển của ngành Chính trị học và phù hợp với nhu cầu thực tiễn./.

Bình Định, ngày 03 tháng 12 năm 2021

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC



PGS.TS. Hồ Xuân Quang

